"Eo Chết"

biên khảo - nhận định
Tác giả: Administrator
27.11.2007

... Nổ. Nổ dòn.
Đất đá kêu đau...

Thơ bắn ra veo véo như đường đạn bay. Chữ nghĩa cụt ngủn, cộc cằn.

Sủi bọt,
Khói bốc lên,
Bốn bề dội vào vách xám...

Thơ không kể số câu số chữ. Thơ ở cái thể phóng túng nhất của nó. Vậy mà tuyệt. Khi anh bấm cò súng trong giờ thập tử nhất sinh anh có đếm số đạn bắn đi đâu. Anh bình tĩnh anh bắn hoặc là anh nhắm mắt nhắm mũi anh bắn. Anh bắn cho đã nư cơn giận hoặc là anh bắn để đè nén cơn sợ hãi. Bằng lý do nào thì trong tình thế căng thẳng đến bứt tim anh cũng không thể đếm được số đạn anh đã bắn đi. Vậy thì tại sao bây giờ phải đếm số câu số chữ. Đọc lại nữa coi.

Nổ. Chấm. *Nổ dòn*. Chấm xuống hàng. *Đất đá kêu đau*. Chấm xuống hàng. *Sủi bọt*. Chấm xuống hàng. *Khói bốc lên*. Phẩy xuống hàng. *Bốn bề dội vào vách xám*. Đọc lên mà nghe như có tiếng nổ lùng bùng dội tức trong đầu. Tôi đang nói tới bài thơ Eo chết của tác giả Trần Hoài Thư. Bài thơ ngắn có hai mươi hai câu. Ngắn như cái nấc cụt rồi tắc nghẽn của người lính trúng đạn ngay ống thở. Bài thơ ngắn đến sững sờ. Vậy mà quá đủ. Đọc lại lần nữa toàn bài:

Địch cho trung đội qua eo chết
Hai bên sườn, đại liên đan nhau
Nổ. Nổ dòn.
Đất đá kêu đau

Sủi bọt,
Khói bốc lên,
Bốn bề dội vào vách xám
Một hai ba, lộn, nằm co quắp
Còn lại, vẫn ào lên, ào lên
Đừng bò! Đừng bò!
Trung đội phó hét cuồng điên
Cỏ tranh bắt mồi cháy mạnh
Gió tạt, khói mù
Bốn bề khói rợp
Xé cay trên cặp mắt nổ tròng
Khắp bốn bề gào thét xung phong
Cao điểm chiếm rồi
Vui mừng quá độ
Mà sao, người truyền tin rơi lệ
Báo cáo trong tiếng mất tiếng còn
Về những thằng
Bị kiến cắn ngủ yên

Đấy, bài Eo chết có vậy thôi. Hai mươi hai câu. Một trăm mười một chữ. Có chữ nào thừa không? Không. Có thiếu chữ nào không? Cũng không. Mỗi chữ như một viên đạn bắn ra, trúng phóc ngay tim.

Tôi mê thơ nên đọc thơ nhiều lắm. Từ thơ Tàu đến thơ ta, tôi đâu thấy bài thơ chiến tranh nào như vậy. Mấy ông họ Đào, họ Đỗ, họ Lý, họ Sầm... nổi tiếng văn hay chữ tốt, rượu vào lời ra, say nằm bãi cát nghêu ngao cũng chỉ thấy nói tới cái hơi hướm của chiến tranh, cái trống hoác của tàn trận, cái ngao ngán của hậu chiến, lúc kiếm gãy cờ tan u hồn lởn vởn. Cây kích gãy cắm lún trên bờ sông Xích Bích chỉ cho ta cái cảm giác ngậm ngùi. Hình ảnh của đống xương vô định là ước lệ vô tình của chữ nghĩa. Rồi đến Chinh Phụ Ngâm, tuyệt tác chiến tranh của văn học cổ điển cũng chỉ là chiến tranh phơn phớt ngoài da*. Hơi gió cuốn người rầu mặt dạn. Dòng nước sâu ngựa nãn chân bon. Ôm yên gối trống đã chồn. Nằm vùng cát trắng, ngủ cồn rêu xanh*. Cái kiểu chiến tranh "trăng treo đầu súng" có khi làm người ta mơ mộng đến chết người. Đến ngay Trần quang Dũng, người kháng chiến tài hoa của đất Sơn Tây cũng chỉ là *Tây tiến đoàn quân không mọc tóc* hay *Áo bào thay chiếu anh về đất, Sông Mã gầm lên phút độc hành* có làm ta thương cảm nhưng dường như cũng có làm ta "vừa lòng" như chợt thấy được mấy nét xổ móc ngang tàng trên dòng cổ tự. Người chết vẫn là chết dấp chết dúi không có cả tấm chiếu quấn thây nhưng bù vào đó cái biểu tượng của chiếc áo bào trong phút chót độc hành đẹp lãng mạn đến làm ta quên đi cái đau đớn, khiến ta ngưỡng mộ tính trượng phu mã thượng mà quên đi cái thiệt thòi của đời thực. Ta kính phục mà không gần gũi. Dường như cái chết đó ở vào một thời nào xưa lắm, của một người nào cao cả lắm, cao đến chẳng ăn nhập gì đến ta, xa đã như là huyền sử vậy. Đến như ông Tô Thùy Yên, người đã đẩy ngôn ngữ thi ca đến ranh giới của tột cùng cũng chỉ nói đến cái ghê rợn của mặt trận đã im tiếng súng*. Tiếp tế khó đôi lần phải lục.Trên người bạn gục đạn mười viên. Di tản khó sâu dòi lúc nhúc. Trong vết thương người bạn nín rên. Người chết mấy ngày chưa lấy xác. Thây sình mặt nát lạch mương tanh...* Nghe tới rùng mình sởn gáy. Nhưng mà có thấy không, tiếng súng đã dứt, giặc đã rút đi, người chết bỏ sình thúi, kẻ sống lê lết ôm lấy nỗi tang thương một mình. Người viết là người đến sau, trận đánh tràn qua như cơn giận dữ bốc đồng, giống như sợi giây căng cứng tới tột độ đã đứt. Những lằn gân đỏ đã chìm xuống hố mắt, con tim đã tuột lại nhịp bình thường. Người lính đau đớn, rên xiết, buồn bã, nghĩ ngợi về cái chuyện đã xảy ra, lo lắng cho lần sắp tới, hoặc vỗ về an ủi cho cái thú tính của nhân loại yên lòng. Nhưng mà trận đánh đã qua. Đã qua rồi. Phải đợi đến ông trung đội trưởng thám kích, người thi sĩ Trần Hoài Thư nhập trận chúng ta mới thấy và nghe được cuộc chiến tranh Việt Nam như chính nó là nó, lúc nó

đang xảy ra, thấy và nghe cùng lúc với người sống và người chết. Thấy như thấy từng thây người gãy phụp xuống kiểu đám chuối non bị chém ngọt. Nghe như nghe chính lẳn đạn vừa bay đi vừa réo gọi u hồn. *Nổ. Nổ dòn ...*

Thử nghĩ lại một ngày nào đó, một ngày rất đỗi bình thường trong mười ngàn ngày rất bình thường của cuộc chiến tranh VN, buổi sáng, buổi trưa, buổi chiều, buổi tối, mùa nắng hay mùa mưa, ở một chỗ nào đó, giữa rừng núi âm u hay đồng cỏ tranh ngút ngàn, trên cao nguyên sỏi đá hoặc bãi sình lầy lội - mà đúng ra có cần xác định không gian và thời gian hay không, chỗ nào và lúc nào mà chẳng được - người trung đội trưởng còn rất trẻ, đâu chừng trên dưới hai mươi - cái tuổi mà nếu sinh ra ở một nơi nào khác, không phải Việt Nam, chắc còn đang chúi mũi vào một chồng sách vở dầy cộm ở một góc khuôn viên đại học hoặc đang mài miệt pha pha chế chế trong phòng thí nghiệm cho một viễn tượng tương lai - thì ở đây người sĩ quan non choẹt đó dẫn cái trung đội trừ của mình - cái đơn vị không bao giờ đủ quân số bởi vì ngoài số thương bệnh binh chưa kịp phục hồi còn phải trừ thêm số lính ma lính kiểng lính cậu lính hầu - đi mở đường cho một cuộc đổ quân. Ngày hôm đó ông trung đội trưởng của chúng ta phải mở to con mắt cận thị tới hết độ để nhìn không sót một lùm cây, một bụi cỏ, một dấu nghi, một vết ngờ. Bởi vì ngoài thân ông, ông còn có dưới tay hai mươi mấy mạng người, hai mươi mấy người cha, hai mươi mấy người chồng, hai mươi mấy người con trong hai mươi mấy gia đình VN khốn khổ đang hết lòng tin cậy lặn lội theo "ông thầy" giữa vùng đất hiểm. Một sơ sẩy nhỏ đến vô nghĩa cũng đủ mất một, hai ba con hay nhiều hơn nữa, không chừng cả tấm thân gầy còm đang gánh một lúc hết cả núi non sông nước của ông nữa. Bởi vậy trong cái đầu vốn chỉ để chất chứa trăng sao, cái đầu đã có lần làm thơ tình nghe hiền như một lời thủ thỉ. *Bây giờ thèm lắm, lên đồi cũ. Xem thử bên sông, khói lũng chiều. Xem thử nhà ai bông cải chạp. Có vàng như màu áo người yêu.* Ngày hôm đó cái đầu đó đặc cứng lại, mưng mộng lên như sắp vỡ ra bởi bao nhiêu lo nghĩ, bao nhiêu tính toán, bao nhiêu sắp đặt. Này khúc quành trắc trở, này nẻo quẹo chông chênh, này cao độ áp đảo, này hẻm núi hớ hênh. Này bờ đất nhấp nhô, này truông lau hiểm hóc. Ông dòm ông ngó ông nhẩm đo độ đi đường đạn, ông phỏng đoán lộ trình của giặc, ông tính chừng đường rút của ông, ông ôn lại mấy bài học địa hình địa vật lạ hoắc lạ huơ, ông chắc lưỡi, ông chửi thầm... nghĩa là ông co mình lại như con thú đói để sẵn sàng vồ chụp con mồi ngớ nghẩnh hoặc là bị vồ chụp lại bởi con vật đã cố tình rình rập trước ông. Tình thế hôm đó là như vậy, giống y như tình thế bữa hôm qua, y như tình thế ngày hôm trước nữa... Giống y như vậy mà vẫn mới lạ như thường. Bởi vì có cái chết nào khác cái chết nào đâu. Nhưng cái đau, nỗi nghi ngại, cơn sợ hãi, lòng thịnh nộ thì mới. Mới lại từng giờ từng phút. Mới như đứa con mới sinh. Mới như người vợ mới cưới. Mới như buổi sớm người cha van vái. Mới như nửa đêm bà mẹ cầu khẩn. Vẫn cũ xì và mới tinh như vậy, cái sống và cái chết, yêu thương và thù hận ...

Vâng buổi hôm đó y hệt như mọi buổi khác trên quê hương lầm lì tai ách. Và người lính VN lầm lì dang lưng chịu đựng. Một ngày như tất cả mọi ngày nào. Ông trung đội trưởng tiếp tục cái trò chơi khốn khổ của ông. Ông tiếp tục vừa đi vừa dòm ngó, vừa tìm tòi, đồi tranh, vách đá, kẻ núi, hốc động. Ông làm không chán nản, không hăng say. Ông làm như ông phải làm. Vậy thôi. Lính tráng thì nín thinh. Cây cỏ thì im ỉm. Vậy đó rồi ông thấy cái "eo", cái "eo chết".

Mà tại sao là cái eo? Có phải như tôi hiểu, đó là cái chỗ thắt lại, hẹp rí, khó khăn như cái vần tréo ngoe của nó vậy. Cái chỗ có thể tới mà không có chỗ lui, có thể vô mà khó ra, mà nếu có ra được chắc không khỏi trầy trụa sứt mẻ. Cái chữ người ta đã nâng niu dành để gọi cái phần thân thể thắt ngặt của người đàn bà. Cái chỗ quan trọng nhất để làm nổi bật lên một mỹ nhân hay chìm lĩm xuống như một phụ nữ tầm thường. Lấy cái yếu điểm đó để gọi tên một chỗ mà người ta giành giựt nhau tới sống chết, quả là cao thủ. Eo. Cái "eo chết".

Ông dòm ngó cái thế đất ngặt nghèo, cong queo, trặc trẹo, cái hiểm địa, cái cửa tử. Ông thoáng thấy một thế trận. Ông, người thi sĩ của từ buổi ra về xao xuyến mãi, độ lượng đến nỗi đi nối kết cái vầng

trăng lạnh lại cho sát một giòng sông, chỉ để cho giòng sông một nhánh mà hai ngã còn có dịp gặp nhau lại để tạ lòng. Ông, người tình si đã mơ cõi vườn em cây lá xanh chiêm mộng, cải trổ bông vàng cuối chạp đông, đã dám lội sông đi tìm mùa xuân của mình ngay tháng chạp mà vẫn thấy ấm áp như thường thì phải nói là lãng mạn quá cỡ. Vậy mà buổi hôm đó, cái đầu đó nẩy ra một thế trận. Có nghịch thường không. Có. Nhưng không lạ. Có cái gì là lạ trên xẻo đất bất trắc này đâu.

Này, cao điểm này đặt hỏa lực yểm trợ bắn xéo sườn địch. Này, mô đất này đào hố cá nhân rải dài mấy thằng con theo đội hình bọc hậu, thằng trước che thằng sau. Này chỗ này trung đội phó với tổ tiền sát, chỗ này y tá cứu thương, chỗ này đặt trái mìn claymore hết sẩy, mấy cái tọa độ gọi pháo yểm phòng khi hữu sự, này con đường độc đạo, con đường dẫn vào "eo chết", con đường có đi không có lại. Bữa đó, thơ thẩn đâu mất tiêu chỉ còn lại mấy bài chiến thuật chiến lược cộng với cái vốn xương máu của anh em và của chính ông, ông chỉ trỏ rành rọt, sắc lẻm như đường bay của con diều hâu xớt mồi. Bởi vì có làm gì khác được. Ông không "chơi" tụi nó trước thì tụi nó "chơi" ông sau. Cha mẹ ông đó, người tình ông đó, "bầy con" ông đó, ai vào đây chịu thế nếu ông tính sai hay tính chậm. Tội nghiệp người thanh niên tuổi chưa hết xanh đã héo. Tội nghiệp người thi sĩ vốn thương từng lá cỏ cọng rêu, cõi lòng chưa mở hết đã khép lại. Trước mắt là eo chết và dốc sống. Trước mắt là người bạn sẽ cho ông nửa điếu thuốc cong queo khi rừng đêm lạnh căm căm. Trước mắt là thằng người sốt rét xanh mét đua đòi "sinh bắc tử nam". Ông thương bạn ông. Ông có ghét bỏ gì nó. Nhưng mà ông phải chọn dù là một chọn lựa cũng không mấy gì tự nguyện. Ông ở cái thế chẳng đặng đừng đó thôi. "Ai đưa ông đến chốn này?"

Như vậy sau khi bố trí xong xuôi, ông ngồi thu mình đằng sau một lùm cây hay một hốc đá, ông muốn đốt một điếu thuốc mà không thể được mặc dầu mây trắng trên trời xanh cứ thấp tha thấp thỏm như trêu ghẹo, mặc dầu cái hoang tịch cứ nhắc ông về một cõi đời rất riêng, ông chỉ có thể ngồi im không nhúc nhích. Ông chờ một đám người đến mà không hẹn trước. Mũi súng ông chỉa thẳng về điểm hẹn như hết sức quyết tâm mà lòng ông thì thiệt là băn khoăn rất mực. Mắt ông đăm đăm căng cứng mà tim ông chừng như nhão ra. Ông đã nhiều lần chờ đợi một người không đúng hẹn, vậy mà chưa có lần nào chờ đợi kỳ cục như lần này. Sự chờ đợi trống rỗng mà nặng chình chịch. Sự chờ đợi dầy đặc ý nghĩa mà vô lý đến không cùng. Dĩ nhiên chắc ông cũng không có thì giờ để mà triết lý lôi thôi. Đám lính đang nín thở chờ ông, ông cũng nín thở chờ chực, vậy thôi.

Rồi bóng giặc lô xô hiện ra, một hai ba bốn... đúng y như ông tiên đoán, ngay bon điểm ông đã tính. *Địch cho trung đội qua eo chết.* Như một phản xạ có điều kiện, ông ra lệnh khai hỏa. Mấy chục họng súng như bầy thú dữ bị cột chân bực bội từ nãy giờ cùng bứt xích phóng chồm lên một lúc... *Nổ. Nổ dòn Đất đá kêu đau...*

Ờ mà tại sao đất đá kêu đau. Đất đá vô tri lấy gì đau mà kêu réo. Không, không phải, chính lòng ta kêu réo đó thôi. Chính lòng ta thương tích đó thôi*. Một hai ba, lộn, nằm co quắp.* Đạn bay tua tủa. Đạn xẹt chéo ngang. Đạn nổ tận tình. Đạn cắm phầm phập vào những thân người máu thịt. Đất đá kêu đau. Đau đứt ruột, bầm gan. *Đất đá kêu đau*. Đau bể mình bể mẩy. Đau như chính thân xác mình bị đóng đinh. Đau như chính da thịt mình bị chà gai xát muối. *Một hai ba, lộn, nằm co quắp. Còn lại, vẫn ào lên, ào lên.* Đau như thấy anh em mình bị đưa lên dàn hỏa.... *vẫn ào lên, ào lên.* Đau như nhìn bầy trừu bị gạt gẫm đưa vào lò sát sinh. Làm sao không đau cho được, cái ông thi sĩ đó. Ông làm thơ thương đến một *bông cải vàng*, ông hiền đến không nỡ cắn đau một *trái mận dậy thì*, ông tế nhị đến nghe được *tiếng dế của một thời ủy mị.* Làm sao ông không đau cho được. Bởi vì tuổi ông trẻ mà lòng ông già quá đỗi. Ông già như chính cái dòng *lịch sử đau bầm dập* của dân tộc ông, ông già như thể một *kinh thành sương* đã phủ không biết tới mấy *lớp rêu đoạn trường*. Cho nên ông đau cái đau của bà mẹ banh da xé thịt, của người vợ nấn nuối hơi chồng, của đứa con bập bẹ gọi cha mà chưa bao giờ gặp mặt. Cho nên ông siết cò mà lòng ông đau nhói. Ông đau cái đau của núi lở, sông cùng. Ông đau cái đau của đồi nghiêng biển sụp. Cái đau của đất nước đoạn lìa, của chủng tộc

tương tàn, của anh em xâu xé. Bởi vậy mà càng đánh càng đau, càng giết càng đau, giống y như ngày nào một người đồng lứa với ông, Nguyễn Bắc Sơn đã nói. Tôi không còn nhớ rõ nhưng phong phanh ý như là giữa trận mà ngươi có trúng đạn thì chỉ vì tới số đó thôi, chớ còn viên đạn ta bắn ra vốn dĩ rất vô tình. Câu nói có vẻ như nói chơi mà rất thật. Bởi vì chính ông và bạn bè ông đã được nuôi dạy để lớn lên trong tình người, đã được tắm mát bằng suối cổ tích, bằng mưa ca dao, đã được vỗ về bằng lớp lớp phù sa nhân ái thì làm sao trở thành kẻ sát nhân cho đành. Cái bọc trăm con ông đã được dạy từ lúc mới tập đọc tập viết cho nên ông đã biết yêu thương ngay từ thuở mới biết đánh vần. Ai đã bị uốn ép nhồi nhét để ghét bỏ, để căm thù, để sát nhân chớ còn ông và bạn bè ông thì không. Những đứa trẻ lớn lên ở miền Nam không từng bạc bẽo với dân tộc, không từng chối bỏ anh em, không từng oán thù đồng loại, nghĩa là không bao giờ coi con người như con sâu cái kiến, không bao giờ có thể dửng dưng dày xéo mạng người như dày xéo một cọng rơm miếng rác. Họ đã được dạy dỗ kính trên nhường dưới, bảo vệ người già yếu, đỡ đần kẻ góa bụa, che chở đứa côi cút từ ở tuổi ấu thơ, nghĩa là biết kính trọng con người như tuyệt phẩm thứ nhất của trần gian. Họ được dạy dỗ để biết quí trọng mạng sống của chính họ và của những người chung quanh họ nữa. Vậy mà lớn lên họ phải đem tánh mạng của mình ra để nhử đổi tánh mạng của người khác. Như vậy có đủ đau lòng chưa? Như vậy có đủ bầm gan nát dạ chưa? Ôi những người lính miền Nam khốn khổ, những người lính gánh hết cả oan khiên của lịch sử dị thường.

Người trung đội trưởng bắn, những người lính dưới quyền bắn, la hét, những kẻ bị vây khốn bắn lại, gào thét, xác người sấp ngửa co quắp dẫy dụa, lửa cháy cuồn cuộn, khói súng cay xé đến muốn nổ tròng mắt. Rồi trận đánh chấm dứt. Cái eo thắt nghiệt siết chặt đến bức thở. Ông đã tính đúng không sót một kẻ hở. Cái eo chết không để lỡ một con mồi. Ông đã thanh toán sòng phẳng một món nợ mà ai đó đã bày ra cho ông và bạn bè ông gánh chịu. Tàn cuộc, rồi sau đó ? Vâng, rồi sau đó ? Ông thương xót đám người cuồng tín, những con thiêu thân mù quáng bởi lời dụ dỗ tẩm độc và dại dột bị lừa đảo bởi tia hào quang mọi rợ của lửa đạn, rồi ông thương xót đến đám em út của ông, đứa xác xơ, đứa tơi tả, đứa ngơ ngẩn, đứa rụng rời... *đứa bị kiến cắn ngủ yên* mà người lính truyền tin vừa rơi lệ vừa báo cáo, tiếng còn tiếng mất. Ông đã làm xong bổn phận của ông, cái bổn phận mà người ta đã gán cho đủ thứ mỹ từ, mỹ từ nào nghe cũng xuôi tai và quyến rũ. Ông đâu có dại khờ đến nỗi mát lòng hả dạ. Làm cái chuyện giết người và có thể bị người giết lại thì có gì để kiêu hãnh. Trận chiến đâu đã chịu kết thúc. Ngày mai ngày mốt, đường đạn bay không chừng không đổi, ông, bạn bầy ông, những kẻ treo mình ngoài cõi dữ, làm sao mà lo liệu mất còn. Biết đâu có ngày chính ông sẽ lọt vào cái "eo chết" đó nữa. Không, ông tỉnh táo, ông sáng suốt lắm. Có tia hào quang nào mà mắt được ông, có lời đường mật nào dỗ ngọt được ông. Ông biết chớ. Nhưng ông làm là tại ông làm, vậy thôi. Ông làm như cha chú ông đã làm. Ông làm như anh em ông đã làm. Vậy đó. Ông đã chiến đấu rất kiêu ngạo. Ông đã sợ hãi rất nhân tình. Ông biết không thể nhân danh một lý lẽ nào hết để biện minh cho cuộc tương tàn do những xúi giục bên ngoài. Nhưng ông không chịu được sự bất công. Cho nên ông chấp nhận vào cuộc. Cho nên ông chấp nhận chiến đấu. Như trăm ngàn trang lứa khác. Nhưng là một chấp nhận rất lặng lẽ, một chịu đựng rất sáng suốt, một chiến đấu rất đỗi oan khiên để cho một công bằng quả tình tội nghiệp. Đó, thân phận của người trung đội trưởng, người sĩ quan có cấp bực thấp nhất theo quân giai, người thanh niên có số tuổi tâm lý già quá đỗi so với số tuổi thời gian, có thanh xuân không kịp chín, có nụ mơ nông nổi không kịp trổ hoa, có hạt giống lý tưởng không kịp kết trái, bởi cái khí hậu khô cằn mà những kẻ không tim đã tẩm độc. Để hết thế hệ này đến thế hệ khác bị hy sinh, thảy vào lửa đỏ. Để hàng triệu người Việt vô danh, những người Việt yêu nước thương nòi quến cây nhớ cội, những người Việt thờ cha kính mẹ, những người Việt quí từng tấc đất ngọn rau, mến từng con trâu cái cày, thay vì sống một đời bình thường như lẽ phải có, sớm hôm phụng dưỡng bậc sinh thành, sáng chiều chăm sóc vườn rau miếng ruộng cho phì nhiêu làng xóm, cho thịnh vượng nước non thì ngược lại phải bỏ cha bỏ mẹ mà đi, bỏ quê bỏ xứ mà đi, kéo nhau lũ lượt đến một nơi không hò không hẹn mà bắn mà giết cho tận tuyệt. Trời ơi làm sao trái tim còn rất trẻ của ông không bầm dập, chẳng héo xèo như trái cây vú ép.

Nhưng mà rồi có hết đâu, cái "eo chết" mà người thi-sĩ-trung-đội-trưởng của cuộc chiến tranh tàn khốc đến quái đản đã đi qua đâu phải có một lần mà còn nhiều lần khác nữa. Có lần tại ông bày ra. Có lần do kẻ khác. Biết đâu mà tránh. Mà cũng có tránh được đâu. Cuộc chiến tranh đó làm gì có ranh giới. Nó có mặt ở khắp mọi nơi, ở mọi lúc. Nó là cái "eo chết" lớn nhất và tồi tệ nhất. Những cái "eo chết" đầy dẫy chực chờ trên từng bước đi, trong từng ngõ rẽ, ở trên một nhánh cây, ở dưới một bãi cỏ, đằng sau một bờ mương, giữa chừng một xóm lá... Những cái "eo chết" đã giữ lại một cánh tay dập nát, một bàn chân bấy nhậy, kéo rút những đùm ruột lòng thòng, moi móc những lồng ngực tan hoang. Những cái "eo chết" đã nuốt trửng anh em ta, kẻ thù ta một cách tận tình như con thú đói lâu ngày rỉa rói tới mòn xương xóc, nút sâu luôn tới sát đáy linh hồn. Những cái "eo chết" đã tịch biên nỗi vui, niêm phong hy vọng, hạ huyệt tương lai, truyền nhiễm tính ác vào lòng những kẻ thời may sống sót. Nó lẫn khuất trong hẻm hóc con tim, tênh hênh trên mặt đời gian dối... Những cái "eo chết" nghiệt ngã, vặn vẹo, chờn vờn trước mặt sau lưng vây vây bủa bủa làm tàn phế đến cả cọng cây ngọn cỏ đừng nói gì đến hồn người dân Việt. Thử hỏi lại coi có phải? Có một lúc nào trong suốt cái dòng lịch sử bầm dập đó, anh em ta được đi trên con đường hoa gấm thênh thang? Ngay đến lúc tưởng như đã hết hơi nó vẫn còn đủ sức bày ra những trò chơi định mạng đôi khi còn quái ác hơn bội phần, thay vì giết ngọt và ồn ào, lần này giết dần giết mòn và thầm lặng. Người ta mặc sức rêu rao chiến tranh đã chấm dứt, bọn cai thầu súng đạn vội vã đổi thị trường, thế giới phủi tay tung hô hòa bình chưa kịp mỏi, bọn cai tù đã nhảy phóc lên trám chỗ. Những cái "eo chết" chẳng những không héo xèo mà lại sinh sôi nẩy nở như nấm dại. Lần này thì tuyệt chiêu đến đổi cùng một lúc không ai xúi bẩy mà cả nước kéo nhau đưa đầu vào "eo chết". Thấy không? Cái "eo chết" nào ở đằng sau cổng trại cải tạo, còn cái "eo chết" nào trong những thùng connex, cái eo nào trong cuộc tra vấn ngặt ngèo, trong con trùng con nhái đỡ đói, trong bao cát chằm vá đỡ lạnh, trong cơn kiết lỵ chẳng thuốc cầm, trên bàn tay không gỡ mìn, dưới chân trần xước gai góc, ngoài sóng gió mịt mùng, dưới lưỡi búa hải tặc, giữa chén cơm nhục nhằn nơi xứ người mênh mông... Cái "eo chết" nào ở trước cái cày thay trâu kéo, ở đằng sau cái thùng xe thồ thay máy đẩy, ở giữa đống rác cao nghều nghệu moi móc mấy miếng bịt ny-lon, trong tận cùng cái đáy tối om của ngu dốt, nghèo nàn, bịnh hoạn và áp bức. Những cái "eo chết" của chúng ta, của anh, của chị, của em... của hết thảy những người Việt Nam lầm than từ sau lần tan hàng rã đám. Những cái "eo chết" ta đã qua, đã bò, đã lết, bằng cách nào đó. Có người thoát, có người kẹt lại. Nhưng dù thoát hay kẹt, ở cái giờ phút thập tử nhất sinh đó, có lần nào ta nghe được *tiếng kêu sủi bọt của đất đá vô tri* mà ông Trần Hoài Thư đã nghe được, rõ ràng từng tiếng một, như cái lần ở ngay "eo chết" của quê hương? (1)

CAO VỊ KHANH

để tặng nhà thơ Trần Hoài Thư và Triều, đã xa, từ năm 71.